

Số: 05/BC-NCS-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

I. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2022

1.1. Những khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện kế hoạch 2022:

❖ Thuận lợi:

- Dịch Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát nên thị trường hàng không nội địa đang tiếp tục có sự hồi phục mạnh mẽ. Cùng với chính sách mở cửa du lịch từ đầu năm 2022, sản lượng khách bắt đầu tăng mạnh từ tháng 5/2022;

- Thị trường hàng không quốc tế cũng đang có dấu hiệu hồi phục khi các hãng bắt đầu khai thác trở lại (mặc dù với tần suất bay còn hạn chế). Từ tháng 7/2022, EK khôi phục tần suất bay như trước dịch, KE cũng bắt đầu lấy lại dịch vụ suất ăn từ HAN. Ngoài ra, từ tháng 11/2022, NCS đã đàm phán thành công với QV về việc cấp suất ăn từ HAN. Các yếu tố trên góp phần tăng sản lượng và doanh thu cho NCS;

- Sau thời gian 2 năm chuyển hướng kinh doanh mảng Non-air, cho đến thời điểm hiện tại, Công ty đã tạo được thương hiệu đối với một số sản phẩm như Giò tết, Bánh trung thu, Trà sữa... Đặc biệt, việc đưa sản phẩm trà sữa lên các chuyến bay từ tháng 7/2022 đã tạo hiệu ứng lan tỏa thương hiệu Lotus Sky, nhanh chóng giúp sản lượng tăng mạnh. Đối với sản phẩm bánh Trung thu 2022, việc đổi mới sản phẩm và mẫu mã được khách hàng ủng hộ mạnh mẽ, góp phần tăng trưởng lợi nhuận cao so với năm 2021. Những thành quả có được sẽ tiếp tục tạo tiền đề để NCS tạo dựng vị thế riêng cho thương hiệu Lotus Sky trong tương lai;

❖ Khó khăn:

- Trong khi thị trường hàng không nội địa đang hồi phục mạnh mẽ thì tốc độ hồi phục của thị trường hàng không quốc tế vẫn còn chậm. Do yêu cầu về kiểm soát dịch bệnh, một số đường bay TPE, HKG vẫn không phục vụ suất ăn từ HAN. Đối với chặng bay đi Hàn Quốc, nguy cơ dịch bệnh bùng phát trở lại trong thời điểm mùa hè khiến các hãng còn thận trọng trong việc tăng tần suất bay;

- Mặc dù sản phẩm của Công ty được người tiêu dùng đánh giá cao, nhưng do nguyên vật liệu đầu vào phải được kiểm soát theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo ATVSTP nên giá thành sản phẩm tương đối cao, không đủ cạnh tranh để đưa vào kênh phân phối ở siêu thị. Ngoài ra, khoảng cách từ Công ty đến các địa điểm trong nội thành khá xa, chi phí vận chuyển cao nên gặp nhiều khó khăn trong việc giao hàng và phát triển thêm các đại lý;

❖ **Những phát sinh mới so với kế hoạch ảnh hưởng đến kết quả SXKD:**

- Phát sinh mới về sản lượng, doanh thu- ảnh hưởng:

- + VNA áp dụng bộ thực đơn nội địa theo tiêu chuẩn mới từ ngày 01/8/2022;
- + Công ty đã triển khai nâng cấp tiêu chuẩn dịch vụ với EK từ ngày 1/7/2022;
- + Doanh thu KE thực hiện năm 2022 tăng do lấy lại dịch vụ suất ăn sớm hơn thay vì double load từ 01/4/2022;

- Phát sinh mới về chi phí- ảnh hưởng:

- + Phát sinh các chi phí liên quan đến Đề án xây dựng lực lượng kiểm soát an ninh hàng không;
- + Năm 2022 có nhiều biến động khi thị trường dần khởi sắc các tháng đầu năm và thực sự hồi phục từ tháng 7/2022. Do đó, Công ty thực hiện các giải pháp điều hành linh hoạt các khoản chi phí phù hợp với khả năng cân đối vốn và tình hình thực tế của thị trường;

- Phát sinh mới về lao động, tiền lương- ảnh hưởng:

- + Cơ cấu lại Mô hình tổ chức quản lý của Công ty từ tháng 01/2022;
- + Tuyển dụng mới thay thế cho các lao động nghỉ việc;

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19:

- + Một số đường bay quốc tế phục hồi chậm do các yêu cầu nghiêm ngặt về kiểm soát dịch bệnh, phòng chống lây nhiễm chéo;
- + Công ty thường xuyên phải có các biện pháp phòng chống, tiêm phòng... để ngăn nguy cơ dịch bệnh lây lan;

❖ **Các chỉ tiêu chính năm 2022:**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Diễn giải	TH 2021	Năm 2022		TH 2022/ TH 2021 (%)	TH 2022/ KH 2022 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	2	6	7	9	11=10/4	11=10/4
I.1	Sản lượng suất ăn	2,963,593	8,460,731	8,886,333	126%	123%
1	Cung ứng cho VNA Group	1,690,660	5,409,053	5,660,949	101%	101%
2	Cung ứng cho đối tác khác (*)	1,272,933	3,051,678	3,225,384	211%	199%
II	Tổng doanh thu	145,287	349,535	410,249	282%	117%
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	139,623	345,637	406,102	291%	117%
1.1	Doanh thu cung ứng cho VNA Group	79,817	228,225	256,651	322%	112%
1.2	Doanh thu cung ứng cho đối tác khác	59,806	117,413	153,113	256%	130%
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	5,480	3,798	3,849	70%	101%
3	Thu nhập khác	184	100	298	162%	298%
III	Tổng chi phí	222,110	349,373	408,608	184%	117%
1	Chi phí sản xuất kinh doanh	196,802	324,415	382,082	194%	118%
2	Chi phí tài chính	25,309	24,958	26,526	105%	106%
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	(76,823)	163	5,304		3262%
V	Lợi nhuận sau thuế	(76,823)	163	5,304		3262%
VI	Đầu tư XDCB và TTĐ (GTGN)	390	1,595	309	79%	19%
VII	Đầu tư vốn vào DN khác	-	-	-		
VIII	Tổng quỹ lương	54,078	82,451	88,397	163%	107%
IX	Lao động full time (Người)	326	550	628	193%	114%

❖ **Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022:**

- **Sản lượng suất ăn:** thực hiện đạt 8.886.333 suất ăn, bằng 300% so với năm 2021 và bằng 105% so với kế hoạch.

- **Tổng Doanh thu thực hiện năm 2022:** 413,91 tỷ đồng, bằng 285% so với năm 2021 và bằng 118% so với kế hoạch.

- **Tổng chi phí:** 408,6 tỷ đồng, bằng 184% so với năm 2021 và bằng 117% so với kế hoạch.

- **Tổng lợi nhuận sau thuế:** 5,3 tỷ đồng tăng 82,1 tỷ đồng so với TH 2021 và bằng 3.262% so với kế hoạch năm với mức tăng giá trị tuyệt đối là: 5,1 tỷ đồng;

- **Quỹ lương:** thực hiện 88,4 tỷ đồng, bằng 163% so với năm 2021 và bằng 107% so với kế hoạch.

1.3. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư:

- **Tổng mức đầu tư:** 1,6 tỷ đồng, bao gồm đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh (gồm 07 danh mục đầu tư);

- **Khối lượng hoàn thành:**

+ Kế hoạch: 1,6 tỷ đồng;

+ Thực hiện: 309 triệu đồng, bằng 19% kế hoạch;

- **Giá trị giải ngân:**

+ Kế hoạch: 1,6 tỷ đồng.

+ Thực hiện: 309 triệu đồng, bằng 19% kế hoạch.



II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

2.1. Những khó khăn, thuận lợi:

❖ **Thuận lợi:**

➤ **Đối với Airlines:**

- Dự báo lượng khách quốc tế của Việt Nam năm 2023 có thể tăng 195,2% so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 88,5% mức trước đại dịch;
- Thị trường nội địa có sự tăng trưởng tuy nhiên tốc độ chậm hơn do người dân có thể đi du lịch nước ngoài dễ dàng hơn, và nhiều sân bay lớn trong nước quá tải;

➤ **Thị trường Non-Air:**

- Với những thành quả có được trong những năm vừa qua sẽ tiếp tục tạo tiền đề để NCS tạo dựng vị thế riêng cho thương hiệu Lotus Sky trong tương lai.
- Nguồn lực nội tại của NCS tiếp tục được duy trì;

❖ **Khó khăn:**

- Cuộc xung đột Nga- Ukraina khiến tỷ giá, lãi suất biến động, giá cả các loại hàng hóa trên thế giới tăng cao, đặc biệt là dầu thô, ảnh hưởng đến khả năng phục hồi kinh tế toàn cầu trong đó có ngành hàng không;
- Chi phí nhiên liệu tăng kéo theo chi phí của các hãng hàng không tăng theo. Điều này có thể dẫn đến việc tiết giảm ngân sách của các hãng hàng không thông qua cắt giảm tiêu chuẩn cũng như giảm giá bằng hình thức đàm phán hoặc đấu thầu;
- Tình hình giá cả (NVL chính và VL phụ) biến động tăng so với các năm trước;
- Tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực suất ăn ngày càng phức tạp, bao gồm các catering trong nước và ở các đầu của các hãng;
- Thị trường lao động gặp phải sự cạnh tranh do ảnh hưởng của dịch bệnh, thu nhập của người lao động bị sụt giảm;

2.2. Dự kiến các chỉ tiêu chính năm 2023:

- Chuyến bay: 39.204 chuyến, bằng 117% so với thực hiện 2022;
- Suất ăn: 10.249.655 suất ăn, bằng 115% so với thực hiện 2022;
- Tổng doanh thu: 605,39 tỷ đồng, bằng 148% so với thực hiện 2022;
- Chi phí: 569,9 tỷ đồng, bằng 139% so với thực hiện 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: 35,49 tỷ đồng, bằng 669% so với thực hiện 2022;
- Tổng quỹ lương: 120,4 tỷ đồng, bằng 136% so với thực hiện 2022;
- Lao động bình quân: 752 người, bằng 118% so với thực hiện 2022;
- Về kế hoạch đầu tư:
 - + Tổng mức đầu tư: 13,46 tỷ đồng, trong đó: đầu tư chuyển tiếp là 0,85 tỷ đồng (04 danh mục trang thiết bị lẻ), đầu tư mới năm 2023 là: 12,61 tỷ đồng (bao gồm đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh - gồm 23 danh mục đầu tư trang thiết bị lẻ;

- + Khối lượng hoàn thành: 13,46 tỷ đồng; Giải ngân: 13,46 tỷ đồng;
- + Tiến độ triển khai: dự kiến Quý 3/2023, sau khi ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm rà soát, quyết định kế hoạch SXKD năm 2023 căn cứ diễn biến thị trường, đặc thù hoạt động kinh doanh của đơn vị và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Hồng Minh

